

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HNGĐ-ST

Ngày 12-05-2026

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ứng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bàn Thị Huệ

2. Ông Bùi Duy Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Viên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2026/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị K, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Bản E, xã C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản E, xã C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 20/01/2026, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Đinh Thị K trình bày:

Chị Đinh Thị K và anh Nguyễn Mạnh T tìm hiểu nhau và đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (nay là UBND xã Phú Xuyên, tỉnh Thái Nguyên) vào ngày 23/7/2020, việc kết hôn do hai bên tự nguyện không ai ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, từ đó hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn, chị Đinh Thị K đề nghị Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Đinh Thị K và anh Nguyễn Mạnh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 01/3/2021 hiện tại đang ở với chị K, chị K có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị K chưa yêu cầu anh Nguyễn Mạnh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chị Đinh Thị K không đề nghị giải quyết.

Tại biên bản xác minh lập ngày 09/3/2026 với trưởng bản E, xã C, xác định: Chị Đinh Thị K và anh Nguyễn Mạnh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (nay là UBND xã Phú Xuyên, tỉnh Thái Nguyên). Sau khi kết hôn, anh Nguyễn Mạnh T chuyển khẩu về bản E, xã C, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La (nay là bản E, xã C, tỉnh Sơn La), chị K và anh T cùng nhau chung sống tại bản E, xã C, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống của hai anh chị hạnh phúc được một thời gian, theo phản ánh từ hàng xóm cho biết chị Đinh Thị K và anh Nguyễn Mạnh T xảy ra mâu thuẫn từ năm 2023, nguyên nhân là do anh Nguyễn Mạnh T đi làm ăn xa nên xảy ra mâu thuẫn, kể từ đó chị Đinh Thị K và anh Nguyễn Mạnh T sống ly thân. Do chị Đinh Thị K và anh Nguyễn Mạnh T đã tự hòa giải với nhau, chưa yêu cầu chính quyền bản hoà giải nên chính quyền bản không nắm được cụ thể nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Đinh Thị K và anh Nguyễn Mạnh T cũng như chưa tiến hành hòa giải cho chị K và anh T. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, chị Đinh Thị K yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T. Hiện tại, chị Đinh Thị K đang công tác tại Bưu điện xã C, tỉnh Sơn La và làm hợp đồng tạp vụ cho UBND xã C, tỉnh Sơn La, có thu nhập ổn định. Còn anh Nguyễn Mạnh T hiện đang đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt ở địa phương, chính quyền bản cũng không biết địa chỉ cụ thể nơi anh Nguyễn Mạnh T làm ăn, sinh sống ở đâu.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Đinh Thị K và anh Nguyễn Mạnh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 01/3/2021 hiện tại đang ở với chị K tại bản E, xã C, tỉnh Sơn La.

Toà án nhân dân khu vực 5 – Sơn La đã thực hiện các thủ tục tổng đạt hợp lệ, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định để anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ, trình bày ý kiến, lấy lời khai nhưng anh T không có phản hồi và đều vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án.

Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 27/3/2026, anh Nguyễn Mạnh T vắng mặt, chị Đinh Thị K giữ nguyên yêu cầu, phạm vi khởi kiện, không cung cấp tài liệu chứng cứ hay có yêu cầu gì khác. Anh Nguyễn Mạnh T không có mặt nên chị K đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Toà án đã lập biên bản không hoà giải được.

Vì vậy căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 207; Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về quan hệ hôn nhân, phân chia trách nhiệm nuôi con chung đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 – Sơn La xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc T theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã T thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự việc Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Đinh Thị K.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 01/3/2021 cho chị Đinh Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Mạnh T, do chị Đinh Thị K chưa có yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Đinh Thị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Xét về hình thức, nội dung đơn khởi kiện của chị Đinh Thị K là phù hợp quy định của pháp luật. Việc khởi kiện trên thuộc trường hợp tranh chấp về Ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại xã Chiềng Sại, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Sơn La theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị K và anh Nguyễn Mạnh T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 23/7/2020 tại UBND xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (nay là UBND xã Phú Xuyên, tỉnh Thái Nguyên) theo đúng quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, đời sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị K và anh T đã sống ly thân mỗi người một nơi trong thời gian dài từ năm 2023 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị K đề nghị Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T. Lời khai của chị Đinh Thị K là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị K là có căn cứ bởi lẽ: Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng một gia đình ấm no, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ, bền vững. Tuy nhiên kể từ khi xảy ra mâu thuẫn chị K và anh T đã sống ly thân mỗi người ở một nơi từ khoảng năm 2023 cho đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Nguyễn Mạnh T nhiều lần nhằm mục đích hòa giải cho vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh T đều vắng mặt, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị K và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy chị Đinh Thị K và anh Nguyễn Mạnh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 01/3/2021. Hiện nay, cháu Nguyễn Trung K đang ở, học tập và có cuộc sống ổn định cùng mẹ là chị Đinh Thị K, anh Nguyễn Mạnh T đi làm ăn xa không thường xuyên ở nhà. Chị K có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trung K. Xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Nguyễn Trung K, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 01/3/2021 cho chị Đinh Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị K chưa yêu cầu anh Nguyễn Mạnh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Đinh Thị K là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã Chiềng Sại là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, chị K có đơn xin miễn án phí, do vậy căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Đinh Thị K.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị K.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 01/3/2021 cho chị Đinh Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Mạnh T, do chị Đinh Thị K chưa có yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Đinh Thị K.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 – Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 5 - Sơn La;
- UBND xã Phú Xuyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ứng Văn Cường

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Duy Hưng

Bàn Thị Huệ

Ứng Văn Cường

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Duy Hưng

Bàn Thị Huệ

Ứng Văn Cường

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Minh Thúy

Nguyễn Hoàng Anh

Ngô Huyền Trang